



CHÍNH SÁCH CHIÊU HỒI CỦA CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN TRONG “QUỐC SÁCH” ẤP CHIẾN LƯỢC NHỮNG NĂM 1962–1963

Phạm Đức Thuận*

NCS Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 32 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

Tóm tắt. Trong quá trình triển khai chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (1961–1965), Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã sử dụng chính sách chiêu hồi, xem đó là một bộ phận của “quốc sách” ấp chiến lược. Chính sách này nhằm gây chia rẽ trong phong trào cách mạng miền Nam, hỗ trợ cho “quốc sách” ấp chiến lược giành thắng lợi, nhất là trong những năm 1962–1963. Qua nghiên cứu về chính sách chiêu hồi dựa trên nguồn tư liệu lưu trữ quan trọng tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II – Thành phố Hồ Chí Minh, bài viết góp phần cung cấp các dữ kiện lịch sử chưa được công bố, qua đó phân tích chính sách này trong mối liên hệ với quốc sách ấp chiến lược, đồng thời rút ra một số nhận xét về vấn đề chiêu hồi trong những năm 1962 – 1963.

Từ khóa. chính sách chiêu hồi, ấp chiến lược, chiến tranh đặc biệt, 1962–1963

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình triển khai chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, với “xương sống” là quốc sách “ấp chiến lược”, Mỹ và chính quyền Sài Gòn (CQSG) đã triển khai nhiều biện pháp nhằm “tát nước bắt cá”, tách lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân, hòng làm chủ vùng nông thôn miền Nam. Trong quá trình thực hiện quốc sách “ấp chiến lược”, “chính sách chiêu hồi” được xem là một bộ phận quan trọng để có thể giành thắng lợi trước sự lớn mạnh của cách mạng miền Nam. Ngày nay, qua nguồn tư liệu lưu trữ, có thể nhận thấy chính sách này được thực hiện rất tinh vi với nhiều biện pháp nhằm lôi kéo, mua chuộc lực lượng cách mạng miền Nam, hỗ trợ cho quốc sách “ấp chiến lược”. Tuy nhiên, trước phong trào đấu tranh của quân và dân miền Nam, “quốc sách” ấp chiến lược dần thất bại và tan rã, kéo theo đó là sự thất bại của “chính sách chiêu hồi”.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự ra đời “quốc sách ấp chiến lược”

Từ năm 1961, để cứu vãn sự sụp đổ của CQSG, Mỹ triển khai chiến lược “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam hòng dập tắt phong trào cách mạng Việt Nam sau phong trào

*Liên hệ: pdthuan@ctu.edu.vn, Khoa Sư phạm – Trường Đại học Cần Thơ

Đồng Khởi. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” (hay còn gọi là “Chiến tranh chống lật đổ”) lấy lực lượng CQSG làm lực lượng chủ yếu, dưới sự lãnh đạo và chi viện của Mỹ, dùng biện pháp quân sự kết hợp với chính trị, tình báo, cảnh sát và chiến tranh tâm lý, thực hiện “quốc sách” áp chiến lược nhằm tiêu diệt các lực lượng vũ trang cách mạng, tiêu diệt cơ sở Đảng hòng giành lại trật địa nông thôn, bóp chết phong trào quần chúng hòng giành thắng lợi trong thời gian ngắn. Để thực hiện chiến lược này, Mỹ và CQSG triển khai thực hiện kế hoạch bình định miền Nam trong 18 tháng (6-1961 đến cuối năm 1962), gồm 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Là giai đoạn cơ bản nhất của kế hoạch, nhằm bình định miền Nam Việt Nam trong 18 tháng bằng nhiều biện pháp, chủ yếu nhất là biện pháp gom dân lập “ấp chiến lược”, đánh phá cơ sở cách mạng ở nông thôn. Tăng cường lực lượng quân đội Sài Gòn và lực lượng yểm trợ Mỹ nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang còn non trẻ của ta. Lập hệ thống cứ điểm dọc biên giới, giới tuyến ngăn chặn sự xâm nhập từ ngoài vào. Tăng cường hoạt động tình báo, gián điệp.

Giai đoạn 2: Phục hồi kinh tế, tăng cường quân đội Sài Gòn và tiếp tục phá hoại miền Bắc.

Giai đoạn 3: Phát triển kinh tế trên toàn miền Nam Việt Nam.

Thực hiện chiến lược đó, Mỹ và CQSG xem việc dồn dân lập “ấp chiến lược” (ACL) là một biện pháp cốt lõi, xuyên suốt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Chính quyền Sài Gòn đã nhờ đến sự trợ giúp của các chuyên gia người Anh trong tổ chức BRIAM¹, đứng đầu là Sir Robert Thompson. Năm 1961, sau khi sang Việt Nam và thực tế tình hình, Thompson đã nhận xét: “*Cũng như ở Malaysia, chiến tranh du kích tồn tại và phát triển được là nhờ tổ chức cơ sở chính trị bí mật ở nông thôn. Vì vậy, muốn đánh bại được đối phương trước hết phải ưu tiên tập trung đánh bại các hoạt động lật đổ chính trị chứ không phải quân du kích; tổ chức bí mật ở cơ sở không bị đánh vỡ thì các đơn vị du kích và cả chủ lực đối phương cũng không bị đánh bại, để phá tận gốc tổ chức chính trị Cộng sản phải dùng tổ chức tình báo, thực hiện bình định, lập ấp chiến lược ở miền Nam Việt Nam*” [9, Tr. 123]. Theo đó, CQSG xác định: “*Quốc sách ấp chiến lược là một chiến lược trường kỳ và trọng đại của Việt Nam Cộng hòa, là một trách nhiệm của dân tộc trước lịch sử, đòi hỏi những công dân mới, những cán bộ mới, những chiến sĩ mới. Quốc sách ấp chiến lược đã cụ thể hóa đường lối nhân vị, cộng đồng và đồng tiến của Việt Nam Cộng hòa một cách rõ rệt và hữu hiệu nhằm mục đích: Văn hồi an ninh ở nông thôn và thực thi dân chủ...*” [4]. Dựa trên sự tư vấn của phái bộ BRIAM và Hoa Kỳ, CQSG đã chọn hai tỉnh là “*Quảng Ngãi và Vĩnh Long thực hiện thí điểm triển khai ấp chiến lược*” [2].

¹ British Advisory Mission – Briam một tổ chức được thành lập vào tháng 9/1961 để tư vấn cho chính phủ Ngô Đình Diệm về một chiến lược chống nổi dậy, đứng đầu là Sir Robert Thompson.

Trong thực tế áp chiến lược là khu dồn dân mang tính chất cứ điểm phòng vệ chống phong trào nổi dậy và chiến tranh du kích do Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm lập ra nhằm “tát nước bắt cá”, tách lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân. Nó được xem là “quốc sách” là “xương sống” của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.

2.2. Chính sách chiêu hồi trong thực hiện quốc sách áp chiến lược (1962–1963)

Một trong những biện pháp để thực hiện thành công “quốc sách” áp chiến lược, theo Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu là phải thực hiện được việc chiêu tập những người đi theo cách mạng về với cái gọi là “chính nghĩa quốc gia”. Đây là một hình thức tâm lý chiến, theo đó, CQSG cho rằng cần thiết phải bác những quan điểm về cuộc kháng chiến cứu nước của chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo và phải đề cao các hoạt động của Ngô Đình Diệm, cụ thể: “Ngô chí sĩ đã trực tiếp lãnh đạo kháng chiến từ 7 năm nay và không ngừng thực hiện chương trình đấu tranh toàn diện của người kháng chiến gồm: Độc lập chính trị, cách mạng xã hội và giải phóng con người. Quốc sách áp chiến lược là phương pháp thực hiện cuộc cách mạng ấy...” [5]. Bộ Công dân vụ đã ban hành “Kế hoạch chiêu tập kháng chiến lầm đường”, xác định mục đích của danh từ “chiêu tập” như sau: “Những người ta kêu về để họ tiếp tục tranh đấu trong hàng ngũ quốc gia, chống thực dân đỏ sau khi thực dân Pháp đã bị loại vì vậy phong trào kêu gọi sẽ mệnh danh là: “Phong trào chiêu tập kháng chiến lầm đường”. Họ về là để “Hồi vị”, “qui vị” và để “phục nghĩa”...” [4].

Thời gian thực hiện “Kế hoạch chiêu tập kháng chiến lầm đường được” được xác định:

Thời gian chuẩn bị từ tháng 12–1962 đến tháng 2–1963

Thời gian phát động: 1–2–1963

Thời gian kiểm điểm 1: 7–7–1963

Thời gian kiểm điểm 2: 3–1–1964

Phương châm của “Kế hoạch chiêu tập kháng chiến lầm đường” được xác định [8]:

- Dùng áp chiến lược, dựa vào áp chiến lược để chiêu tập.
- Vừa đánh mạnh vừa chiêu tập, bao vây triệt hạ kinh tế địch để hỗ trợ chiêu hồi.
- Ít dùng hình thức triệt để sôi nổi.
- Khai thác triệt để các hình thức kêu gọi.

Từ cuối năm 1962 đến đầu năm 1963, “Kế hoạch chiêu tập kháng chiến lầm đường” được chuyển thành “Chính sách chiêu hồi” với việc thành lập Ban Chiêu hồi trực thuộc Ủy ban Liên bộ Đặc trách Ấp Chiến lược – Phủ Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa. Trong Văn thư số 0054/LB/ACL/TTK/5/3 ngày 7–1–1963 về việc thành lập Phân Ủy ban chiêu hồi đã nhấn mạnh

một lần nữa về tầm quan trọng của chính sách chiêu hồi đối với “quốc sách” ấp chiến lược: “Chính sách này nhằm phục vụ nội dung chiến lược của ta hiện nay là “Quốc sách Ấp Chiến lược”” [6]. “Chính sách chiêu hồi” là sự kế thừa “Kế hoạch chiêu tập kháng chiến làm đường” ở một mức độ cao hơn, khái quát hơn và được tổ chức chặt chẽ hơn.

Mục đích “Chính sách chiêu hồi” được CQSG toan tính với âm mưu cụ thể: “Nhằm vào mục tiêu chính là đem cơ hội cho các người làm đường trở về với chính nghĩa quốc gia và biến họ thành những công dân tốt trong cộng đồng quốc gia. Chính sách này chứng tỏ cho quần chúng sự sáng suốt, quảng đại, công bằng, hùng mạnh của chính phủ cộng hòa và đem lại hậu quả làm suy giảm tiềm lực địch, cùng lúc gây mâu thuẫn trong hàng ngũ chúng. Nhưng chúng ta cần ý thức rằng chính sách chiêu hồi có mục đích kêu gọi cán binh địch quy vị để tạo cơ hội phát triển nhân vị cho họ, chứ không phải chỉ kêu gọi những người làm đường về sống với cộng đồng quốc gia mà thôi vì cơ sở nhân vị còn quan trọng hơn cộng đồng quốc gia. Cộng sản cũng có thể nói rằng có nhân vị nhưng chỉ có nhân vị sau khi đã hoàn thành cuộc cách mạng vô sản, nghĩa là theo cộng sản con người hiện tại phải hoàn toàn hy sinh cho con người tương lai. Còn ta, ta nhìn nhận nhân vị hiện có, nghĩa là đối với ta, con người hiện tại có giá trị như con người tương lai” [8]. Như vậy có thể nhận thấy “Chính sách chiêu hồi” được CQSG xem là một bộ phận của quốc sách *ấp chiến lược*, nó gắn với “thuyết nhân vị” của Đảng Cần lao Nhân vị do cố vấn Ngô Đình Nhu đứng đầu. Ngô Đình Nhu cũng đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Liên bộ đặc trách ấp chiến lược, cơ quan có quyền lực cao nhất trong thực thi “quốc sách” ấp chiến lược những năm 1962–1963.

Về tổ chức cơ quan chiêu hồi được xác định như sau:

Ở Trung ương, ngày 24–4–1963, theo Quyết định số 209/UBLB/ACL/CH/VT đã quy định hình thức tổ chức, cơ cấu của Phân Ủy ban Chiêu hồi, theo đó Phân Ủy ban này sẽ trực thuộc Ủy ban Liên bộ Đặc trách Ấp Chiến lược, thành phần của Ủy ban Chiêu hồi sẽ do Bộ trưởng Công dân vụ làm Chủ tịch cùng các đại diện của Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ cải tiến nông thôn, Bộ Tư pháp, Tổng Ủy trưởng Dinh Điền, Trưởng ban thường vụ Ấp Chiến lược và Phụ tá Giám đốc cảnh sát Quốc gia [8].

Ở địa phương, tổ chức của các Ban Chiêu hồi tại các ấp chiến lược địa phương (gồm cả Khóm chiến lược tại đô thành và thị xã được coi như ấp chiến lược): “Đứng đầu là Trưởng Ban trị sự ấp, Chủ tịch Hội đồng Ấp, Đại diện các đoàn ngũ nhân dân, Đại diện Thanh niên Cộng hòa, Phong trào liên đới phụ nữ, Phong trào cách mạng quốc gia”. Ban Chiêu hồi tại các ACL có nhiệm vụ: “Tổ chức cho cán bộ và Ban trị sự ấp học tập về chính sách Chiêu hồi. Điều tra, lập danh sách thống kê những người có gốc tích trong ấp còn trong hàng ngũ Việt cộng; lần lượt ghi chú những người đã trở về. Vận động để họ trở về. Tiếp đón người quy chánh tự nguyện trở về Ấp hoặc do các đơn vị hành quân chuyển giao” [7].

Thực hiện “Chính sách Chiêu hồi”, vấn đề khai thác tù binh được chia thành 4 loại như sau [7]:

Loại 1: Du kích, dân quân tự vệ, võ trang tuyên truyền... Đối tượng này cấp cao nhất khai thác là Khu Chiến thuật.

Loại 2: Cán binh cấp Quận, Tỉnh, Liên tỉnh. Đối tượng này cấp cao nhất khai dụng là Vùng Chiến thuật.

Loại 3: Cấp Huyện ủy, Tỉnh ủy, Liên Tỉnh ủy, cán bộ quân sự từ cấp Trung đội trưởng trở lên, cán bộ chính trị viên quân báo... Đối tượng này cấp cao nhất khai dụng là Bộ Tổng Tham mưu liên quân.

Loại 4: Cán binh không phân biệt đẳng cấp, không phân biệt đẳng cấp xâm nhập lãnh thổ Việt Nam Cộng hòa xuất phát từ Bắc Việt, Ai Lao, Cao Miên. Đối tượng này rất quan trọng, cần được Bộ Tổng Tham mưu liên quân khai thác trong thời gian sớm nhất.

Vấn đề sử dụng tù binh được xác định [7]:

Tù binh được sử dụng vào mục tiêu quân sự, chính trị hoặc tâm lý chiến sau khi đã khai thác tin tức chiến thuật, chiến lược.

Ở cấp đơn vị chiến thuật có thể sử dụng tù binh liên sau khi khai thác vào việc hướng đạo hành quân, đột phá mật khu, cơ sở... Đề phòng tù binh trá trở, phản phúc gài bẫy, tạt sát hoặc âm mưu gây thiệt hại cho ta.

Có thể dùng tù binh sớm giác ngộ vào công tác phản gián, nội tuyến nhưng phải thận trọng và chỉ có cấp Tư lệnh Khu chiến thuật là cấp thấp nhất được quyền quyết định sử dụng tù binh loại này.

Có thể nhận thấy rằng “Chính sách chiêu hồi” phát động dưới thời Ngô Đình Diệm đã mô phỏng theo chương trình chiêu hồi EDCOR của Philippines để chiêu dụ lực lượng Cộng sản Hukbalahap² và chương trình chiêu hồi của BRIAM do Robert Thompson đứng đầu dùng để bình định các nhóm cộng sản tại Malaysia. Trong những năm 1962–1963, chính sách này được Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu xem là một trong những biện pháp hiệu quả để thực hiện thành công “quốc sách” ấp chiến lược.

Chính sách này trong giai đoạn đầu cũng đã gây cho cách mạng miền Nam nhiều tổn thất, qua bảng 1 có thể thấy được lực lượng cách mạng bị quân đội Sài Gòn bắt làm tù binh qua các cuộc càn quét và chiêu tập.

Bảng 1. Số tù binh tính đến tháng 2–1963

STT	Cơ quan	Tổng số tù binh	Ghi chú
1	Biệt Khu Thủ đô	3.650	Kể cả số tù binh do các Vùng Chiến thuật gửi về
2	Vùng Chiến thuật 1	2.520	

² Lực lượng kháng chiến chống Nhật do Đảng Cộng sản Philippines lãnh đạo hay còn gọi là lực lượng du kích HUK

3	Vùng Chiến thuật 2	300	
4	Vùng Chiến thuật 3	2.000	
5	Vùng Chiến thuật 4	3.000	
Cộng		11.470	

Nguồn: Bộ Công chính và giao thông (1963), *Dự án huấn thị phòng 2 Bộ Tổng tham mưu về công tác tù binh*, Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.

Thực hiện “Chính sách chiêu hồi”, CQSG đã đề ra các mức thưởng để dụ dỗ, truy bắt cán bộ cách mạng hồng đật đợc mục đđch chiêu hồi (Bảng 2).

Bảng 2. Giá biểu giải thưởng diệt trừ cán bộ cách mạng của chính quyền Việt Nam Cộng hòa

ĐVT: Tiền đđng VNCH

Phân loại	Loại cán bộ	Giá biểu thưởng	Ghi chú
Bắt sống	Cán bộ Trung ương VC từ Bắc vào Nam Bí thư Xứ ủy Nam Bộ Bí thư Đảng NDCMMN Chủ tịch MTDIGPMN	1.000.000	Bộ Nội vụ đđi tho giải thưởng
Giết chết	-nt-	500.000	
Tổ giác hoặc hướng dẫn bắt	-nt-	250.000	
Dụ hàng	-nt-	250.000	
Bắt sống	Bí thư Liên tỉnh, Xứ ủy viên, Bí thư Tỉnh hoặc cấp chỉ huy quân sự từ Tiểu đđàn phó trở lên	300.000	Bộ Quốc phòng đđi tho giải thưởng
Giết chết	-nt-	150.000	
Tổ giác hoặc hướng dẫn bắt	-nt-	75.000	
Dụ hàng	-nt-	75.000	
Bắt sống	Cấp Tỉnh ủy viên, Bí thư huyện hoặc cấp Đđi đđi trưởng, Đđi đđi phó	150.000	
Giết chết	-nt-	75.000	
Tổ giác hoặc hướng dẫn bắt	-nt-	35.000	
Dụ hàng	-nt-	35.000	
Bắt sống	Cấp Huyện ủy viên, Bí thư xã hoặc cấp Trung đđi trưởng, Trung đđi phó	50.000	
Giết chết	-nt-	25.000	
Tổ giác hoặc hướng dẫn bắt	-nt-	10.000	
Dụ hàng	-nt-	10.000	

Bắt sống	Những cán bộ không thuộc loại trên	25.000	
Giết chết	-nt-	12.000	
Tổ giác hoặc hướng dẫn bắt	-nt-	6.000	
Dụ hàng	-nt-	6.000	

Nguồn: Bộ Công chánh và giao thông (1963), *Phụ lục giá biểu diệt trừ Cộng sản*, Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.

Trong những năm 1962–1963, phong trào đấu tranh chống phá áp chiến lược của quân và dân miền Nam diễn ra sôi nổi, quyết liệt khiến “quốc sách” áp chiến lược dần thất bại và rơi vào khủng hoảng, kéo theo đó là “chính sách chiêu hồi”. Ngày 1–11–1963, Ngô Đình Diệm bị đảo chính thì chỉ hơn 10 ngày sau, ngày 16–11–1963, Hội đồng Quân nhân cách mạng đã tổ chức phiên họp về áp chiến lược và đã rút ra 2 nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của quốc sách áp chiến lược: “Một là khuyết điểm làm mau và cưỡng bức dân làm dân oán ghét. Hai là dân phải đóng góp nhiều cho chương trình xây dựng áp chiến lược, vì vậy dân bất mãn không ủng hộ” [1]. Để vạch ra một đường lối mới cho chương trình áp chiến lược, Thủ tướng Nguyễn Ngọc Thơ chỉ thị cho các tướng lĩnh phải đến thăm và kiểm tra tình hình tại các tỉnh miền Nam. Sau đợt kiểm tra và thị sát, Hội đồng quân nhân cách mạng đã nhận thấy: “Danh từ áp chiến lược đã hoàn thành và hiện không còn phù hợp với cục diện xã hội đang tiến triển” [1]. Tháng 1–1964, tướng M. Taylor trong phần trình bày tình hình Nam Việt Nam đã nhấn mạnh “Quốc sách áp chiến lược – xương sống của Chiến tranh đặc biệt thời Diệm – Nhu quá rườm rà, nặng về lý thuyết, thực tế đã không đạt mục tiêu; đặc biệt là đã gây quá nhiều phiền toái, kêu ca trong nhân dân. Hơn nữa, diễn biến tình hình của cuộc chiến đã vượt quá xa tình trạng an ninh đòi hỏi để tiếp tục xây dựng áp chiến lược theo đường lối cũ” [3, Tr. 132]. Ngày 9–3–1964, Chủ tịch Hội đồng quân nhân cách mạng Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Khánh ký sắc lệnh 103-SL/CT giải tán Ủy ban Liên Bộ đặc trách áp chiến lược từ cấp Trung ương đến các Khu chiến thuật, dưới sự hỗ trợ của Mỹ, hệ thống áp chiến lược được thay đổi với tên gọi mới là áp tân sinh, Phân ủy ban chiêu hồi được tổ chức lại, không còn chức năng là một bộ phận cấu thành của quốc sách ACL, như vậy “Chính sách chiêu hồi” một bộ phận của quốc sách ACL đến đây cũng chịu số phận với quốc sách này.

2. Kết luận

Thực hiện chính sách chiêu hồi, một bộ phận của “quốc sách” áp chiến lược, CQSG xem đây là hình thức mua chuộc hiệu quả để có thể dập tắt phong trào cách mạng miền Nam đang dâng cao sau phong trào Đồng khởi. Chính sách chiêu hồi với hàng loạt các biện pháp mua chuộc, dụ dỗ, thậm chí dùng những số tiền lớn để mua chuộc người dân hòng lòng bắt các cán bộ cách mạng đang hoạt động trong lòng nhân dân. Chính sách này trong giai đoạn ngắn đã gây ra những khó khăn cho cách mạng miền Nam. Tuy nhiên, trong những năm 1962 – 1963, phong trào cách mạng miền Nam, đặc biệt là phong trào chống, phá áp chiến lược vẫn từng

bước tiến lên, đánh bại quốc sách “ấp chiến lược” của Mỹ và CQSG. Những thắng lợi trong phong trào chống, phá ấp chiến lược đã khiến cho chính sách chiêu hồi không thể phát huy hiệu quả. Ngày 1-11-1963, Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu bị lật đổ, chính sách chiêu hồi cùng với đó là quốc sách “ấp chiến lược” cơ bản bị phá sản.

Tài liệu tham khảo

1. Hội đồng Quân nhân cách mạng (1964), Ủy ban bình định Trung ương trình Thủ tướng chính phủ về việc tóm lược tài liệu dẫn giải về chương trình xây dựng ấp chiến lược, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Hội đồng Quân nhân cách mạng (1963), Bản tóm lược quan điểm của Hoa Kỳ (USOM + MAAG) và phái bộ BRLIAM về chính sách ấp chiến lược, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Trần Thị Thu Hương (2003), Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh chống phá “quốc sách” ấp chiến lược của Mỹ – nguy ở miền Nam Việt Nam (1961–1965), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Phủ Tổng thống VNCH (1962), Đại cương về Quốc sách ấp chiến lược, Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.
5. Phủ Tổng thống VNCH (1962), Tóm tắt (Mật) kế hoạch chiêu tập kháng chiến lâm đường, Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.
6. Phủ Tổng thống VNCH (1963), Văn thư số 0054/LB/ACL/TTK/5/3 Thành lập Phân Ủy ban chiêu hồi, Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.
7. Phủ Tổng thống VNCH (1963), Quyết định tổ chức các cơ cấu của Phân Ủy ban chiêu hồi trực thuộc Ủy ban liên bộ đặc trách ấp chiến lược, Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.
8. Phủ Tổng thống VNCH (1963), Huấn thị liên bộ về chính sách chiêu hồi, Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.
9. Thompson R. (1965), *Defeating communist insurgency: The lesson of Malaya and Vietnam*, Chatto & Windus Press, London.

“POLICY OF CHIEU HOI” OF SAIGON GOVERNMENT IN “NATIONAL POLICY” OF STRATEGIC HAMLETS (1962–1963)

Pham Duc Thuan*

HU – University of Education, 32 Le Loi St., Hue, Vietnam

Abstract. During the deployment of the "special war" strategy (1961–1965), the US military and the Saigon government applied the "policy of chieu hoi" as part of the "national policy" of strategic hamlets. This policy aimed to raise disagreements in the South Vietnamese revolutionary movement (SVRM), supported the "national policy" of strategic hamlets to be successful, especially in the years 1962–1963.

Keywords. policy of chieu hoi, strategic hamlets, special war, 1962–1963